

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thor.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Vòng Ngọc P (tên gọi khác: không có), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh T; nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vòng H, sinh năm 1969 và bà Lê T, sinh năm 1970; em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 1996; chồng là Sơn T (đã chết) và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: ngày 27/10/2017, bị Công an huyện C, tỉnh Trà V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh T về hành vi đánh bạc; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-03-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh T (Có mặt).

- Bị hại: Chị Phan Thị C, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 29 đường H, khóm 1, phường 3, thành phố T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: đường D, khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh T.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn N, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 15/5/2021, bị cáo Vòng Ngọc P đang mua bán tại chợ Bạch Đ thuộc phường 6, thành phố T, tỉnh T thì có người đàn ông tên thường gọi là M điều khiển xe mô tô đến rủ bị cáo đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. M điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi trên đường Lý T thuộc khóm 1, phường 3, thành phố T, tỉnh T thì M nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 84F4-7637 đang dựng trên vỉa hè trước căn nhà số 29, có gắn sẵn chìa khóa trên xe. M kêu bị cáo lấy trộm xe mô tô trên thì bị cáo đồng ý. Bị cáo xuống xe đi bộ đến trước căn nhà số 29 thì gặp chị Phan Thị C, sinh ngày 28/10/1978, cư trú tại địa chỉ trên, bị cáo vờ hỏi xin việc làm nhưng chị N không nhận và đi ra phía sau nhà tiếp tục làm công việc. Lợi dụng sự sơ hở của chị N, bị cáo quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, bị cáo đi đến gần, rồi ngồi lên xe mô tô biển số 84F4-7637, mở chìa khóa điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe mô tô trên, bị cáo đi đến một con hẻm trên đường D, đoạn thuộc khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh T cầm cho chị Trịnh Thị T, sinh ngày 19/02/1973, nơi cư trú: khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh T được số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo chia cho M mỗi người được 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/BKLDGTS, ngày 08 tháng 6 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 84F4-7637 có giá là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Đối với người đàn ông tên M không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau. Đối với chị M khi cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 84F4-7637 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố T thu hồi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 84F4-7637 và trả lại cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Chị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) gia đình bị cáo đã khắc phục xong.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-HS ngày 21/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Vòng Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Vòng Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vòng Ngọc P từ 09 tháng đến 01 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Phan Thị C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị T, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt, những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vòng Ngọc P đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 11 giờ ngày 15/5/2021 bị cáo đi cùng một người đàn ông tên Mã Ngưu (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà số 29 Hùng V khóm 1, phường 3, thành phố T, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 84F4-7637 trị giá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) của chị Phan Thị C đang dựng trên vỉa hè trước nhà có gắn sẵn chìa khóa trên xe, nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo đến gặp chị N vờ hỏi xin việc làm nhưng chị N không nhận, lợi dụng lúc chị N đi vào bên trong bị cáo liền đến mở khóa xe điều khiển đến

đường D thuộc khóm 3, phường 5, thành phố T cầm cho chị Trịnh Thị T được 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) chia nhau tiêu xài. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vòng Ngọc P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Vòng Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phúc được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị C đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị T, chị Lê Thị T, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Ngọc T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã thu hồi và trả lại cho bị hại chị Phan Thị C 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 84F4-7637, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vòng Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vòng Ngọc P 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị C không có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị T, chị Lê Thị T, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Ngọc T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã thu hồi và trả lại cho bị hại chị Phan Thị C 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 84F4-7637, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vòng Ngọc P chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TPT;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Minh Thơ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Sơn Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Minh Thơ